

Số: 191/KL-TTr

Châu Phú, ngày 30 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Tình hình quản lý, sử dụng tài chính – ngân sách năm 2023
đối với UBND xã Thạnh Mỹ Tây

Thực hiện Quyết định số 138/QĐ-TTr ngày 05/8/2024 của Thanh tra huyện Châu Phú về việc thanh tra tình hình quản lý, sử dụng tài chính – ngân sách năm 2023 đối với UBND xã Thạnh Mỹ Tây, từ ngày 21/8/2024 đến ngày 30/9/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 16/BC-ĐTTr ngày 15/10/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Châu Phú kết luận thanh tra như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thạnh Mỹ Tây là xã vùng trong của huyện Châu Phú, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp; Phía đông giáp thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, Phía tây giáp xã Đào Hữu Cảnh, Phía nam giáp xã Bình Phú, Phía bắc giáp xã Ô Long Vĩ.

Trên địa bàn xã có 08 ấp. Thu nhập bình quân đầu người: 71 triệu đồng. Cơ cấu thu ngân sách chủ yếu được hưởng trợ cấp từ ngân sách cấp trên và các nguồn thu trên địa bàn theo quy định để đảm bảo chi lương và hoạt động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Chủ tịch UBND xã:

- Bà Lê Trần Minh Hiếu, Nguyên Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã từ tháng 10/2020 đến tháng 01/2024. Theo quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 21/09/2020 của UBND huyện Châu Phú. Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Châu Phú.

- Chịu trách nhiệm chung, điều hành mọi hoạt động của UBND xã, là chủ tài khoản ngân sách, quản lý và điều hành tài chính ngân sách.

2. Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Văn hóa – xã hội:

Được Chủ tịch ủy quyền giao nhiệm vụ chi khi Chủ tịch đi vắng, chịu sự giám sát và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã về nhiệm vụ điều hành tài chính ngân sách liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Người phụ trách:

- Ông Nguyễn Hoàng Tiến Sơn, Từ tháng 09/2021 đến tháng 04/2023.

- Ông Phạm Thanh Sang từ tháng 09/2023 đến nay. Theo Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND huyện Châu Phú.

3. Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Kinh tế - Nông nghiệp:

Được Chủ tịch ủy quyền giao nhiệm vụ chỉ khi Chủ tịch đi vắng, chịu sự giám sát và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã về nhiệm vụ điều hành tài chính ngân sách liên quan đến lĩnh vực kinh tế - nông nghiệp.

Người phụ trách: Ông Dương Hoài Vũ, từ tháng 01/2022 đến nay. Theo Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Châu Phú.

4. Bộ phận Tài chính – Ngân sách:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc Nhi, công chức Tài chính – Kế toán, phụ trách Kế toán ngân sách từ tháng 03/2022 đến nay; Theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây. Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND huyện Châu Phú. Thực hiện nhiệm vụ và tham mưu, giúp lãnh đạo UBND xã trong việc điều hành, quản lý tài chính, ngân sách theo các quy định pháp luật hiện hành. Theo dõi, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại địa phương cũng như thu – chi ngân sách qua kho bạc nhà nước, các nguồn thu theo quy định và kiểm soát thu, chi, quản lý quỹ tiền mặt và ghi chép sổ sách kế toán.

- Bà Trần Thị Tuyết Hoa, cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ từ tháng 08/2018 đến nay. Theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây. Chịu trách nhiệm thu - chi, giữ quỹ tiền mặt ngân sách, các nguồn quỹ ngoài ngân sách và ghi chép sổ sách.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. TÌNH HÌNH THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023:

1. Phần thu sách năm 2023: (Đính kèm Phụ lục 01)

Tổng thu ngân sách: **10.994** triệu đồng đạt **134,5%** so với dự toán huyện giao, trừ các khoản thu chuyển nguồn **2.229** triệu đồng, các khoản thu trợ cấp có mục tiêu **604,5** triệu đồng, thu kết dư ngân sách năm trước **165** triệu đồng, thì tổng thu ngân sách là **7.995,5** triệu đồng đạt **98%** so với dự toán huyện giao.

Trong đó, có 02 khoản thu không đạt so với dự toán huyện giao, nguyên nhân: Thu phí, lệ phí hành chính (hộ tịch, chứng thực) do phụ thuộc vào nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân; Giá dịch vụ chợ: mặc dù UBND xã đã mời làm việc nhiều lần nhưng vẫn không thu được do doanh nghiệp không nộp.

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị đã thực hiện:

- Công bố công khai dự toán ngân sách đầu năm 2023 đúng biểu mẫu theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách tại Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 08/01/2023 của UBND xã. Tuy nhiên, đối với các khoản dự

toán bổ sung trong năm đơn vị chưa thực hiện công khai dự toán theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã theo quy định của Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐCP ngày 16/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã. Tuy nhiên, qua kiểm tra quy chế chi tiêu nội bộ, Đoàn Thanh tra nhận thấy đối với nội dung:

+ Tại Mục c khoản 1 Điều 6 của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, UBND xã Thạnh Mỹ Tây xây dựng nội dung chi “*trợ cấp ăn trưa, chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan*” là chưa phù hợp với quy định.

+ Tại Khoản 1 Điều 8 của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, UBND xã đã quy định thực hiện khoán công tác phí hàng tháng cho các cán bộ, công chức như: Thường trực Đảng ủy, HĐND – UBND, cán bộ chuyên trách xã, công chức xã, cán bộ không chuyên trách xã, Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp và Trưởng ban công tác mặt trận ấp. Theo đó, hàng tháng các cán bộ, công chức này sẽ được nhận số tiền khoán này, đồng thời chứng từ kế toán không thể hiện thực tế thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng và chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 27/2017/NQHĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định “*người được hưởng chế độ khoán công tác phí hàng tháng phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện về đối tượng, đặc điểm công tác, thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng*”. Tuy nhiên, nội dung này đã được UBND xã khắc phục bằng cách thu hồi, nộp hoàn ngân sách với tổng số tiền là 160.850.000 đồng (07 giấy nộp tiền ngày 26/12/2023) và trong quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 đã loại bỏ nội dung khoản công tác phí này.

+ Tại Khoản 12 Điều 8 của Quy chế nội bộ năm 2023 xây dựng nội dung “*Chế độ làm thêm giờ*” UBND xã Thạnh Mỹ Tây còn áp dụng biểu mẫu theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC.

2. Phần chi ngân sách năm 2023: (Đính kèm Phụ lục 02)

Tổng chi ngân sách nhà nước: **10.979** triệu đồng đạt **134,3%** so với dự toán huyện giao. Trong đó, chi thường xuyên **8.727,6** triệu đồng đạt **109%** so với dự toán huyện giao.

Trong năm, UBND xã có 07 khoản chi vượt so với dự toán, cụ thể như: Chi Quốc phòng đạt 112,5% do huyện bổ sung kinh phí thực hiện chế độ tiền ăn

cho LLDQTV và thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong năm; Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội đạt 106,0% dự toán huyện giao do huyện hỗ trợ mua máy quét HP và thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong năm; Chi quản lý nhà nước đạt 107,3% dự toán huyện giao do thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong năm và chi thu nhập tăng thêm. Mua máy scan A3 và máy quét 2D cho bộ phận một cửa xã. Chi hỗ trợ thôi việc cho người hoạt động không chuyên trách xã (đối với ông Nguyễn Văn Hượu). Bổ sung thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong năm 2023. Xin chủ trương huyện sử dụng 30% tăng thu và tiết kiệm chi năm trước chuyển sang để mua sắm trang thiết bị phục vụ cơ quan; Chi khối Đảng đạt 105,7% dự toán huyện giao do huyện hỗ trợ Hội thi chuyên đề 2023, thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong năm và chi thu nhập tăng thêm; Chi cho các đoàn thể đạt 110,2% dự toán huyện giao do thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong năm và chi thu nhập tăng thêm.

Kết quả làm việc:

- Đơn vị chưa thực hiện Công khai quyết toán ngân sách năm 2023 theo quy định tại khoản 02 Điều 18 Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Đơn vị thực hiện ghi sổ quỹ tiền mặt chưa rõ ràng, chưa theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ tài chính theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, Quy định về sổ kế toán. Cụ thể:

“c) Sổ kế toán phải ghi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ theo các nội dung của sổ. Thông tin, số liệu ghi vào sổ kế toán phải chính xác, trung thực, đúng với chứng từ kế toán tương ứng dùng để ghi sổ.

d) Việc ghi sổ kế toán phải theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ kinh tế, tài chính. Thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm sau phải kế tiếp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm trước liền kề, đảm bảo liên tục từ khi mở sổ đến khi khóa sổ”.

3. Việc quản lý, sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu: (Đính kèm Phụ lục 03)

- Theo Báo cáo số 534/BC-UBND ngày 07/8/2024 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây:

+ Tổng kinh phí bổ sung có mục tiêu trong năm:	604.537.500 đồng.
+ Đã sử dụng trong năm:	397.045.500 đồng;
+ Số còn tồn:	207.492.000 đồng;
+ Số chuyển nguồn qua năm 2024:	194.000.000 đồng;
+ Số dự toán bị hủy cuối năm:	13.492.000 đồng.

- Theo đối chiếu số liệu quyết toán ngân sách xã Thạnh Mỹ Tây năm 2023:

- + Số quyết toán thu bổ sung có mục tiêu: 604.537.500 đồng
- + Số đã sử dụng và quyết toán trong năm là 397.045.500 đồng.
- + Số dự toán bị hủy cuối năm là 13.492.000 đồng
- + Số còn tồn cuối năm đã chuyển nguồn sang năm sau là 194.000.000 đồng, kinh phí trang bị phương tiện chữa cháy cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên địa bàn huyện (nguồn bổ sung sau 30/9 theo Quyết định 3339/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023 của UBND huyện).

4. Thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch:

Công chức phụ trách công tác Tư pháp – Hộ tịch: Ông Phan Trung Tín, phụ trách công tác chứng thực từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023; Bà Nguyễn Thị Kim Phượng, phụ trách công tác hộ tịch từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/9/2023; Bà Lê Thị Thúy Liễu, phụ trách công tác hộ tịch từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023.

4.1. Kết quả thu phí, lệ phí hộ tịch, chứng thực:

- Tổng thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch: 66.596.000 đồng (hộ tịch 34.640.000 đồng, chứng thực 31.956.000 đồng).
- Tổng nộp phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch: 66.596.000 đồng (hộ tịch 34.640.000 đồng, chứng thực 31.956.000 đồng).

Qua kiểm tra: Việc thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch đơn vị thực hiện thu theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Qua đối chiếu bản đăng ký mua biểu mẫu hộ tịch của xã năm 2023, đăng ký mua 5.000 bản sao khai sinh. Kiểm tra thực tế trong năm 2023 UBND xã chỉ sử dụng 1.890 bản sao, còn lại 3.110 bản. Theo giải trình của UBND xã Thạnh Mỹ Tây:

- Mang sang năm 2024 là 3.049 bản sao khai sinh (phôi chưa sử dụng);
- 61 bản sao khai sinh UBND xã đã thực hiện nhưng người dân chưa đến nhận.

Kết quả kiểm tra thực tế năm 2024, UBND xã đăng ký mua 10.000 bản sao khai sinh, qua kiểm tra UBND xã đã sử dụng 3.600 bản sao. Hiện số bản sao còn tồn tại bộ phận một cửa xã 9.449 bản.

4.2. Các khoản thu và thu khác, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- Tổng các khoản thu và thu khác là 99.450.000 đồng.
- Tổng thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 2.010.000 đồng.

Kết quả làm việc, đối chiếu: Đối với biên lai thu có mệnh giá đơn vị chưa ghi đầy đủ nội dung trong biên lai thu như ngày, tháng, năm.

II. VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ:

1. Quỹ công chuyên dùng:

1.1. Quỹ Vì người nghèo

1.1.1. Cơ cấu tổ chức: Sổ sách, chứng từ thu, chi quỹ Vì người nghèo do UBMTTQVN xã quản lý. Người phụ trách:

- Chủ tịch UBMTTQVN xã: ông Tô Thanh Tân, phụ trách từ tháng 01/2022 đến tháng 07/2023; Ông Lê Minh Hiền, phụ trách từ tháng 08/2023 đến nay.

- Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã: bà Nguyễn Vũ Ly, phụ trách từ tháng 4/2017 đến tháng 06/2023; bà Nguyễn Thị Huỳnh Như, phụ trách từ tháng 7/2023 đến nay.

- Kế toán Quỹ vì người nghèo: bà Hồ Thị Mỹ Phượng, phụ trách từ tháng 03/2022 đến tháng 05/2023; bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, phụ trách từ tháng 06/2023 đến nay.

1.1.2. Tình hình thu chi nguồn quỹ năm 2023:

* Tồn đầu kỳ:	165.088.178 đồng.
- Tiền mặt:	122.400 đồng.
- Tiền gửi tại Kho bạc:	164.965.778 đồng.
* Tổng thu trong kỳ:	1.413.245.823 đồng. Trong đó:
- Nguồn huyện hỗ trợ:	146.250.000 đồng
+ Tiền mặt:	123.000.000 đồng.
+ Hiện vật:	23.250.000 đồng.
- Nguồn xã vận động:	1.266.995.823 đồng.
+ Tiền mặt:	781.745.823 đồng.
+ Hiện vật:	485.250.000 đồng.
* Tổng chi trong kỳ:	1.474.700.000 đồng.
- Nguồn huyện hỗ trợ:	146.250.000 đồng
+ Tiền mặt:	123.000.000 đồng.
+ Hiện vật:	23.250.000 đồng.
- Nguồn xã vận động:	1.328.450.000 đồng.
+ Tiền mặt:	843.200.000 đồng.
+ Hiện vật:	485.250.000 đồng.
* Tồn cuối kỳ:	103.634.001 đồng.
+ Tiền mặt:	1.204.400 đồng.

+ Tiền gửi tại Kho bạc: 102.429.601 đồng.

***Qua kiểm tra:**

- Nguồn chi 5% từ dự toán ngân sách cấp đối ứng vận động Quỹ “Vi người nghèo” hàng năm với số tiền là 10.000.000 đồng. Trong năm 2023, bộ phận tài chính xã không tách riêng nguồn này ra chi công tác vận động Quỹ “Vi người nghèo” cho Ban vận động theo Quy chế Quỹ “Vi người nghèo” của xã mà sử dụng nguồn này chi để chung nguồn hoạt động chi thường xuyên của Mặt trận xã.

- Số liệu thu, chi: Đối chiếu với hồ sơ và chứng từ thì số liệu tồn đầu kỳ và tổng thu trong kỳ giữa báo cáo số: 10/BC-MTTQ-BVĐ, ngày 12/8/2024 của Ban vận động Quỹ “Vi người nghèo” về báo cáo Tiếp đoàn Thanh tra huyện kiểm tra hồ sơ, sổ sách Quỹ “Vi người nghèo” năm 2023 không trùng khớp với báo cáo số: 534/BC-UBND, ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây về tình hình quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách năm 2023 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây (UBND xã Thạnh Mỹ Tây giải trình: Theo biên bản quyết toán ngân sách xã năm 2022 với số tiền tồn quỹ năm 2022 là 131.809.000 đồng và Phòng tài chính - kế hoạch quyết toán nguồn quỹ “Vi người nghèo” về Sở Tài chính với số tiền 120.309.000 đồng có chênh lệch so với đối chiếu quỹ người nghèo năm 2022 được kho bạc xác nhận đến ngày 05 tháng 01 năm 2023 với số tiền: 164.965.778 đồng. Nguyên nhân do xác định vào khoảng thời gian khác nhau. Do đó thống nhất giữa UBND xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBMTQVN xã điều chỉnh theo số của Phòng Tài chính quyết toán với Sở Tài chính và điều chỉnh lại số tăng thu trong năm 2023. Vì vậy số liệu tăng, giảm và tồn trong năm 2023 vẫn không thay đổi so với báo cáo thu, chi trong năm của mặt trận xã).

- Sổ sách: Đơn vị đã thực hiện đúng theo các loại biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ “Vi người nghèo” quy định: Sổ quỹ tiền mặt, số tiền gửi, sổ thu quỹ “Vi người nghèo”, sổ chi hoạt động quỹ.

- Đơn vị có xây dựng Quyết định số: 100/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 10/4/2023 của Ban Thường trực UBMTQVN xã Thạnh Mỹ Tây ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vi người nghèo”; Quyết định số: 99/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 10/4/2023 về kiện toàn Ban vận động Quỹ “Vi người nghèo” xã Thạnh Mỹ Tây; Quyết định số: 104/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 01/7/2023 về kiện toàn Ban vận động Quỹ “Vi người nghèo” xã Thạnh Mỹ Tây (thay đổi Phó ban); Quyết định số: 105/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 06/7/2023 về kiện toàn Ban vận động Quỹ “Vi người nghèo” xã Thạnh Mỹ Tây (thay đổi Kế toán); Quyết định số: 106/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 04/8/2023 về kiện toàn Ban vận động Quỹ “Vi người nghèo” xã Thạnh Mỹ Tây (thay đổi Trưởng ban); Quyết định số: 109/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 4/8/2023 về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Ban vận động Quỹ “Vi người nghèo” xã Thạnh Mỹ Tây; Kế hoạch số: 72/KH-MTTQ-BTT, ngày 01/12/2022 tổ chức vận động Quỹ “Cây mùa xuân”

năm Quý Mão 2023; Kế hoạch số: 85/KH-BVĐ, ngày 10/4/2023 vận động Quỹ “Vì người nghèo” và các nguồn quỹ năm 2023; Kế hoạch phối hợp số: 86/KHPH-UBND-UBMTTQVN ngày 25/4/2023 giữa UBND xã và UBMTTQVN xã về việc vận động xoá nhà tạm bợ, dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở năm 2023.

- Tại thời điểm kiểm tra hồ sơ ghi nhận: Các chứng từ có phiếu thu từng nguồn vận động kèm theo Biên lai thu C45, bảng kê tổng hợp nguồn thu theo mẫu C01 và các Kế hoạch vận động: Quỹ “Cây mùa xuân”, Quỹ “Vì người nghèo” năm 2023, phiếu chi từng nội dung cụ thể; có lập sổ sách theo quy định.

1.2. Quỹ Khuyến học:

Các sổ sách, chứng từ thu, chi Quỹ Khuyến học do Chủ tịch Hội khuyến học quản lý. Người phụ trách: ông Ngũ Văn To, Chủ tịch Hội Khuyến học.

*Tình hình thu chi nguồn quỹ năm 2023:

- Tiền đầu kỳ: 600.000 đồng.
- Tổng thu trong kỳ: 21.320.000 đồng.
- Tổng chi trong kỳ: 21.320.000 đồng.
- Tiền cuối kỳ: 600.000 đồng.

*Qua kiểm tra:

- Hội đã tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch số: 255/KH-UBND, ngày 10/4/2024 về vận động xây dựng Quỹ khuyến học trên địa bàn xã Thạnh Mỹ Tây năm 2024, giai đoạn 2021 - 2025 theo Đề án số: 02/ĐA-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Châu Phú về vận động xây dựng Quỹ khuyến học các cấp huyện Châu Phú giai đoạn năm 2021 - 2025, tính đến ngày 31/12/2023 đã vận động với số tiền 83.966.200 đồng, hiện đang gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Hội khuyến học xã đã ban hành Kế hoạch số: 01/KH-HKH, ngày 09/6/2023 về vận động Quỹ Khuyến học hỗ trợ quà “Tiếp bước đến trường” cho học sinh nghèo, cận nghèo đến trường năm học 2023 - 2024 vận động các mạnh thường quân trong và ngoài xã để hỗ trợ cho các em học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 do UBND xã cấp, mức chi hỗ trợ bậc tiểu học: 200.000 đồng/học sinh và đã tổ chức cấp phát cho các học sinh theo danh sách đề nghị của các trường tổng hợp.

1.3. Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Trong năm 2023 xã không xây dựng Kế hoạch vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, chỉ thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng từ nguồn kinh phí vận động được còn tồn từ các năm trước đó.

- Tiền đầu kỳ: 7.713.000 đồng.
- Tổng thu trong kỳ: 0 đồng.
- Tổng chi trong kỳ: 7.000.000 đồng.
- Tiền cuối kỳ: 713.000 đồng.

1.4. Quỹ hậu phương quân đội: Công tác thu Quỹ do UBMTTQVN xã vận động, UBND xã quản lý công tác chi.

- Tiền đầu kỳ: 19.136.000 đồng.
- Tổng thu trong kỳ: 79.400.000 đồng.
- Tổng chi trong kỳ: 84.120.000 đồng.
- Tiền cuối kỳ: 14.416.000 đồng.

Ủy ban MTTQVN xã có xây dựng Kế hoạch số: 76/KH-MTTQVN ngày 12/12/2022 về việc vận động Quỹ Hậu phương quân đội năm 2023; có mở sổ tiền gửi chung với tài khoản 3723 của UBND xã, sổ thu, chi tiền mặt Quỹ Hậu phương quân đội.

Việc thu, chi Quỹ Hậu phương quân đội năm 2023 được thực hiện theo Kế hoạch số: 141/KH-MTTQ-BTT ngày 19/12/2022 của Ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Châu Phú như: có lập phiếu thu mẫu C40-X theo Thông tư số: 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính kèm danh sách tổng hợp thu của mạnh thường quân đóng góp và giấy cảm tạ; Phiếu chi mẫu C40-X theo Thông tư 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính kèm đề nghị của Ban chỉ huy quân sự xã có duyệt chi của Chủ tịch Hội đồng, danh sách ký nhận.

1.5. Nguồn bảo trợ xã hội (tiền điện hộ nghèo): Đơn vị đã tổ chức cấp phát đến người dân đúng đối tượng quy định theo Quyết định số: 60/2014/QĐ-TTg, ngày 30/10/2014 Quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện, số tiền cụ thể:

- Tổng thu trong năm: 82.130.000 đồng.
- Tổng chi trong năm: 82.130.000 đồng.

2. Nội dung liên quan đến các công trình:

Qua làm việc, tổng số công trình thực hiện năm 2023 là 09 công trình (Đính kèm Phụ lục 04), Đoàn thanh tra ghi nhận:

2.1. Công trình còn đang tiếp tục thực hiện là 01 công trình Bê tông tuyến Đông kênh 13:

- Số liệu các gói thầu và báo cáo Kinh tế kỹ thuật không khớp giá trị.
- Không có Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán.
- Gói thầu đã nghiệm thu giai đoạn 2 nhưng mới thanh toán lần thứ nhất và chưa hoàn đủ tạm ứng 30%.

2.2. Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023 là 08 công trình, cụ thể: Nâng cấp, cải tạo sửa chữa đường cống thoát nước KDC kênh 7 – kênh 8 (ấp Thạnh Hoà); Nâng cấp, cải tạo sửa chữa đường cống thoát nước KDC kênh 8 – kênh 9 (ấp Mỹ Bình); Nâng cấp, cải tạo sửa chữa điểm sinh hoạt văn hoá ấp Thạnh Hoà; Bê tông hoá tuyến đường KDC kênh 8 – kênh 9; Xây

dựng bộ Tượng Quán cơ Trần Văn Thành tại khu di tích Quán cơ Trần Văn Thành huyện Châu Phú; Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Cầu Dây; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú đến năm 2030; Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời hoà lưới điện 3 pha tại trụ sở UBND xã Thạnh Mỹ Tây.

- Quyết định chỉ định thầu, thương thảo hợp đồng và hợp đồng trong hồ sơ lưu chưa hoàn chỉnh.

- Quyết định chỉ định thầu lựa chọn đơn vị tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa hoàn chỉnh, chưa đóng dấu UBND xã; Số văn bản không khớp với Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- 08 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023 nhưng đến nay UBND xã chưa lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ về thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình dự án hoàn thành.

3. Nội dung nợ phải thu, nợ phải trả:

Căn cứ vào Báo cáo số: 534/BC-UBND ngày 07/8/2024 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây về tình hình quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách năm 2023 của UBND xã Thạnh Mỹ Tây và Biên bản số: 05/BB-TCKH ngày 04/3/2024 về việc đối chiếu công nợ năm 2023 xã Thạnh Mỹ Tây còn các khoản nợ phải thu, nợ phải trả như sau:

3.1. Tổng nợ phải thu: 220.000.000 đồng nợ thu phí chợ năm 2023 của chủ khai thác chợ Long Châu là công ty Thuận Tiến Cái Dầu.

3.2. Tổng nợ phải trả: 1.919.000.000 đồng Nợ vay kiên cố hoá kênh mương (nợ vay đầu tư trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp), trong đó:

- THT Thạnh Hòa: 139.000.000 đồng
- THT Bích Vân: 527.000.000 đồng
- THT Hưng Điền: 763.000.000 đồng
- THT Long Châu: 490.000.000 đồng

Qua làm việc: Đơn vị không xây dựng Kế hoạch vận động nợ phải thu, nợ phải trả mà chỉ thông qua họp HĐND về phê duyệt dự toán năm 2023, trong đó có khoản nợ phải thu, nợ phải trả. Đồng thời, UBND xã xác nhận ngoài những khoản nợ phải thu, nợ phải trả nêu trên, UBND xã không còn khoản nợ phải thu, nợ phải trả nào khác.

4. Đối với chứng từ chi ngân sách:

Tại thời điểm thanh tra, Đoàn thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên chứng từ chi ngân sách của UBND xã Thạnh Mỹ Tây. Kết quả, một số chứng từ chi còn thiếu sót, cụ thể như sau:

4.1. Nội dung chi tiền hỗ trợ Hội thi hòa giải viên giỏi của Bộ phận một cửa số tiền 4.080.000 đồng chưa có Kế hoạch và dự toán chi tiết kèm theo hồ sơ kế toán.

4.2. Các chứng từ chi mua sắm, thuê mượn hồ sơ kế toán chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 55 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ, Quy trình chỉ định thầu thông thường, cụ thể:

- Hợp đồng thuê đơn vị tổ chức lễ công nhận xã Nông thôn mới số tiền 57.300.000 đồng, không có Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; quyết định chỉ định thầu.

- Mua sắm máy Scan khổ A3 cho bộ phận một cửa số tiền 54.790.000 đồng; mua 6 ghế xoay cao cấp, 26 ghế xoay lưới và 01 băng ghế chờ 5 chỗ với tổng số tiền 80.000.000 đồng, không có Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4.3. Các khoản chi trực lễ, thêm giờ: thiếu danh sách chi tiền thêm giờ trực lễ tết; chủ trương và bảng chấm công làm thêm giờ trực đảm bảo an ninh lễ khởi công xây dựng cao tốc Châu Đốc – cần Thơ – Sóc Trăng số tiền 3.407.729 đồng.

C. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

I. NHẬN XÉT

1. Những mặt làm được:

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết của Huyện ủy, của Đảng ủy xã đề ra, góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Qua thanh tra nhận thấy, tập thể lãnh đạo UBND xã và các cá nhân có liên quan đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý, khai thác các nguồn thu, thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính khác tại địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, điều hành thu - chi ngân sách xã. Tuy nhiên, trong thời gian thanh tra tại UBND xã, Đoàn thanh tra nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, cụ thể: Lãnh đạo đôi lúc thiếu kiểm tra trong quản lý điều hành ngân sách để công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ chi chưa đúng theo quy định; chậm thực hiện lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với 08 công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2023 theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ còn một số nội dung chưa phù hợp; chưa xây dựng Kế hoạch vận động thu hồi các khoản nợ phải thu và nợ phải trả; ...

2.1. Trách nhiệm của bà Lê Trần Minh Hiếu, Nguyên Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã

Với vai trò là người đứng đầu đơn vị, trực tiếp điều hành ngân sách nhưng thiếu kiểm tra trong quá trình quản lý, điều hành thu – chi ngân sách dẫn đến

những thiếu sót mà Đoàn thanh tra đã nêu trên; Chưa chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng Kế hoạch vận động thu hồi các khoản nợ phải thu và nợ phải trả.

2.2. Trách nhiệm của bà Huỳnh Thị Ngọc Nhi, Công chức Tài chính – Kế toán xã

Với vai trò là công chức chuyên môn, trực tiếp tham mưu với thủ trưởng đơn vị trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách nhưng còn thiếu sót trong quá trình tham mưu thực hiện nhiệm vụ, chưa nghiên cứu sâu các văn bản về chế độ, chính sách đã dẫn đến tham mưu một số chứng từ chi chưa đảm bảo theo quy định như:

2.2.1. Chưa thực hiện Công khai đối với các khoản dự toán bổ sung trong năm và quyết toán ngân sách năm 2023 theo quy định tại khoản 02 Điều 18 Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2.2.2. Tham mưu lãnh đạo ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 chưa phù hợp đối với nội dung:

- Chi *“trợ cấp ăn trưa, chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan”*.

- Nội dung *“Chế độ làm thêm giờ”* chưa cập nhật văn bản mới, còn áp dụng biểu mẫu theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp.

2.2.3. Thực hiện ghi sổ quỹ tiền mặt chưa rõ ràng, chưa theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ tài chính theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, Quy định về sổ kế toán. Cụ thể:

“c) Sổ kế toán phải ghi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ theo các nội dung của sổ. Thông tin, số liệu ghi vào sổ kế toán phải chính xác, trung thực, đúng với chứng từ kế toán tương ứng dùng để ghi sổ.

d) Việc ghi sổ kế toán phải theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ kinh tế, tài chính. Thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm sau phải kế tiếp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm trước liền kề, đảm bảo liên tục từ khi mở sổ đến khi khóa sổ.”

2.2.4. Thiếu kiểm tra, chấn chỉnh việc ghi biên lai thu có mệnh giá dẫn đến ghi chưa đầy đủ nội dung trong biên lai thu như ngày, tháng, năm.

2.2.5. Sử dụng nguồn chi 5% từ dự toán ngân sách cấp đối ứng vận động Quỹ “Vì người nghèo” hàng năm với số tiền là 10.000.000 đồng chưa đúng theo Quy chế Quỹ “Vì người nghèo” của xã.

2.2.6. Chậm thực hiện lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với 08 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2023; Thiếu kiểm tra, hoàn chỉnh

hồ sơ trước khi đưa vào lưu trữ đối với các công trình đã thực hiện trong kỳ thanh tra.

2.2.7. Một số chứng từ chi còn thiếu sót, cụ thể như sau:

- Nội dung chi tiền hỗ trợ Hội thi hòa giải viên giỏi của Bộ phận một cửa số tiền 4.080.000 đồng chưa có Kế hoạch và dự toán chi tiết kèm theo hồ sơ kế toán.

- Các chứng từ chi mua sắm, sửa chữa, thuê mướn hồ sơ kế toán chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 55 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ, Quy trình chi định thầu thông thường.

- Các khoản chi trực lễ, thêm giờ: thiếu danh sách chi tiền thêm giờ trực lễ tết; chủ trương và bảng chấm công làm thêm giờ trực đảm bảo an ninh lễ khởi công xây dựng cao tốc Châu Đốc – cần Thơ – Sóc Trăng số tiền 3.407.729 đồng.

II. KẾT LUẬN

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra huyện Châu Phú kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo UBND xã Thạnh Mỹ Tây thực hiện như sau:

1. Tổ chức họp rút kinh nghiệm những hạn chế, thiếu sót mà Đoàn Thanh tra đã nêu đối với cá nhân bà Lê Trần Minh Hiếu, nguyên Bí thư, Chủ tịch UBND xã và bà Huỳnh Thị Ngọc Nhi, Công chức Tài chính – Kế toán xã.

2. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng tài chính tại địa phương. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm tham nhũng, lãng phí tại UBND xã.

3. Chấn chỉnh việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đối với nội dung chưa phù hợp “*trợ cấp ăn trưa, chi đồng phục cho cán bộ công chức và người lao động của cơ quan*” và áp dụng biểu mẫu theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính đối với nội dung “*Chế độ làm thêm giờ*” trong năm 2024.

4. Chấn chỉnh việc ghi sổ quỹ tiền mặt theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ tài chính được quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 5. Quy định về sổ kế toán của Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và thực hiện công khai các khoản dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 02 Điều 18 Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách trong những năm tiếp theo.

5. Nghiên cứu, cập nhật các văn bản hiện hành liên quan đến thực hiện nghiệp vụ kế toán để tránh thiếu sót khi hoàn chỉnh hồ sơ kế toán đưa vào lưu trữ.

6. Thực hiện chi nguồn 5% cho công tác vận động Quỹ “Vi người nghèo” của Ủy ban MTTQVN xã từ dự toán ngân sách cấp đối ứng vận động Quỹ “Vi người nghèo” hàng năm đúng theo quy định.

7. Tiếp tục thực hiện thu đối với các khoản nợ phải thu và có phương án trả các khoản nợ phải trả.

8. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện để lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ về thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình dự án hoàn thành.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở đơn vị 15 ngày liên tục kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.

Giao bộ phận Thanh tra kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng của Thanh tra huyện thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tình hình quản lý, sử dụng tài chính – ngân sách năm 2023 đối với UBND xã Thạnh Mỹ Tây theo quy định tại Điều 105 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra tình hình quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách năm 2023 đối với UBND xã Thạnh Mỹ Tây./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT. HĐND - UBND huyện;
- UBND xã Thạnh Mỹ Tây;
- Đoàn Thanh tra;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Văn Cường



Phụ lục 01

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Đính kèm Kết luận số 191/KL-TTr ngày 30/10/2024 của Thanh tra huyện Châu Phú)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Quyết toán năm 2023	So sánh %
A	B	1	2	3
	Tổng thu ngân sách xã	8.177.000.000	10.994.124.230	134
A	Thu cân đối ngân sách	8.177.000.000	10.994.124.230	134
I	Các khoản thu 100%	410.000.000	202.066.582	49
1	Thu phí, lệ phí:	100.000.000	66.596.000	67
1.1	Phí, Lệ phí hành chính (chứng thực, hộ tịch)	100.000.000	66.596.000	67
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	90.000.000	99.450.000	111
	- Phạt vi phạm giao thông	40.000.000	37.450.000	94
	- Phạt vi phạm hành chính	50.000.000	62.000.000	124
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		17.679.725	
8	Thu khác	220.000.000	18.340.857	8
8.1	Thu khác tại xã	0	18.340.857	
	Thu tiền cho thuê quầy bán hàng			
	Thu hồi các khoản chi năm trước		18.340.857	
8.2	Thu khác	220.000.000	0	-
	+ Giá dịch vụ đồ			
	+ Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ	220.000.000		-
	+ Khác			
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	322.000.000	347.835.998	108
1	Các khoản thu phân chia	322.000.000	347.835.998	108
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.179.339	109
1.2	Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất			
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hộ kinh doanh	20.000.000	21.750.000	109
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	300.000.000	323.906.659	108
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã			

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Quyết toán năm 2023	So sánh %
A	B	1	2	3
IV	Thu chuyển nguồn năm trước		2.229.365.205	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		165.318.945	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.445.000.000	8.049.537.500	108
1	Bổ sung cân đối ngân sách	7.445.000.000	7.445.000.000	100
2	Bổ sung có mục tiêu		604.537.500	



Phụ lục 02

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Đính kèm Kết luận số 191/KL-TTr ngày 30/10/2024 của Thanh tra huyện Châu Phú)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	8.177.000.000	10.979.287.765	134
A	Chi ngân sách nhà nước	8.177.000.000	10.979.287.765	134
I	Chi thường xuyên	8.012.000.000	8.727.602.099	109
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.700.000.000	1.868.433.230	110
1.1	Chi dân quân tự vệ	1.018.000.000	1.145.500.990	113
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	575.000.000	605.309.576	105
	- Hoạt động phí	443.000.000	540.191.414	122
1.2	Chi trật tự, an toàn xã hội	682.000.000	722.932.240	106
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	358.000.000	342.330.850	96
	- Hoạt động phí	324.000.000	380.601.390	117
2	Chi sự nghiệp giáo dục, tthctđ	61.000.000	60.676.128	99
3	Chi sự nghiệp đào tạo	25.000.000	23.810.000	95
4	Chi sự nghiệp xã hội	49.000.000	48.800.000	100
5	Chi sự nghiệp văn hóa và Lễ hội	79.000.000	263.950.568	334
6	Chi sự nghiệp truyền thanh	22000000	21.635.000	98
7	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	25000000	24560000	98
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	80000000	80000000	100
9	Chi các hoạt động kinh tế	12000000	12000000	100
9.1	Giao thông			
9.2	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản			
9.3	Thị chính			
9.4	Thương mại, du lịch			
9.5	Các hoạt động kinh tế khác	12.000.000	12.000.000	100
	+ An toàn giao thông	12.000.000	12.000.000	100
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.959.000.000	6.323.737.173	106
	Trong đó: Quỹ lương			
10.1	Quản lý Nhà nước	3.820.000.000	4.098.208.691	107
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	2.294.000.000	2.516.546.705	110
	- Hoạt động phí	1.526.000.000	1.581.661.986	104
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	717.000.000	757.949.377	106
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	340.000.000	347.381.015	102
	- Hoạt động phí	377.000.000	410.568.362	109

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3
10.3	Mặt trận và các đoàn thể chính trị	1.422.000.000	1.467.579.105	103
	Trong đó: Quỹ lương			
10.3.1	Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam	103.000.000	123.946.886	120
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	46.000.000	78.930.886	172
	- Hoạt động phí	57.000.000	45.016.000	79
10.3.2	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	242.000.000	261.328.231	108
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	197.000.000	158.943.231	81
	- Hoạt động phí	45.000.000	102.385.000	228
10.3.3	Hội Liên hiệp Phụ nữ	243.000.000	270.257.010	111
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	215.000.000	193.084.134	90
	- Hoạt động phí	28.000.000	77.172.876	276
10.3.4	Hội Cựu chiến binh	209.000.000	224.986.650	108
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	164.000.000	160.500.600	98
	- Hoạt động phí	45.000.000	64.486.050	143
10.3.5	Hội Nông dân	265.000.000	274.085.328	103
	Trong đó: - SHP, phụ cấp, trợ cấp	207.000.000	220.972.328	107
	- Hoạt động phí	58.000.000	53.113.000	92
10.3.6	Chi cho (CTĐ, NCT, các hội khác)	360.000.000	312.975.000	87
II	DỰ PHÒNG	165.000.000		
III	CHI CHUYỂN NGUỒN NĂM SAU		2.251.685.666	



Phụ lục 03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2023

(Đính kèm Kết luận số 191/KL-TTr ngày 30/10/2024 của Thanh tra huyện Châu Phú)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NĂM TRƯỚC MANG SANG TẠI NS	BỔ SUNG CHO CÁC ĐƠN VỊ TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN	TỔNG SỐ KINH PHÍ CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	SỐ ĐƠN VỊ ĐÃ THỰC CHI QUYẾT TOÁN 2023	SỐ ĐƠN VỊ ĐÃ NỘP TRẢ NĂM 2023	SỐ TỒN CUỐI NĂM	CHIA RA	
								ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN	BỊ HỦY
A	B	1	2	3=1+2	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ		604.537.500	604.537.500	397.045.500	0	207.492.000	194.000.000	13.492.000
I	Nguồn vốn chi đầu tư								
II	Nguồn vốn chi thường xuyên		604.537.500	604.537.500	397.045.500	0	207.492.000	194.000.000	13.492.000
1	Bổ sung kinh phí tổ chức Hội thi (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “ chuyên đề năm 2023 và tuyên truyền tác phẩm của đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (theo Quyết định số 2086/QĐ-UBND, ngày 18/7/2023 của UBND huyện)		9.220.000	9.220.000	9.220.000		0		
2	Bổ sung kinh phí cho công an huyện và công an xã, thị trấn mua máy scan, máy vi tính thực hiện công tác số hoá tài liệu, giải quyết thủ tục hành chính (theo Quyết định số 2408/QĐ-UBND, ngày 21/8/2023 của UBND huyện)		19.500.000	19.500.000	19.450.000		50.000		50.000
3	Bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị thực hiện đề án 06/CP và cải cách hành chính (theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND, ngày 21/9/2023 của UBND huyện)		75.690.000	75.690.000	62.248.000		13.442.000		13.442.000
4	Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực (theo Quyết định số 2917/QĐ-UBND, ngày 23/10/2023 của UBND huyện)		56.160.000	56.160.000	56.160.000		0		
5	Bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 (theo Quyết định số 2962/QĐ-UBND, ngày 2/11/2023 của UBND huyện)		28.090.000	28.090.000	28.090.000				

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NĂM TRƯỚC MANG SANG TẠI NS	BỔ SUNG CHO CÁC ĐƠN VỊ TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN	TỔNG SỐ KINH PHÍ CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	SỐ ĐƠN VỊ ĐÃ THỰC CHI QUYẾT TOÁN 2023	SỐ ĐƠN VỊ ĐÃ NỢP TRẢ NĂM 2023	SỐ TỒN CUỐI NĂM	CHIA RA	
								ĐƯỢC CHUYÊN NGUỒN	BỊ HỦY
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=I+2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
6	Bổ sung kinh phí phục vụ Lễ hội văn hoá mùa nước nổi huyện Châu Phú lần thứ I năm 2023 (theo Quyết định 2931/QĐ-UBND, ngày 25/10/2023 của UBND huyện)		160.000.000	160.000.000	160.000.000				
7	Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, ban ngành cấp huyện và UBND xã Thạnh Mỹ Tây đợt 6 năm 2023 (theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023 của UBND huyện)		25.000.000	25.000.000	25.000.000				
8	Bổ sung kinh phí để trang bị phương tiện chữa cháy cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên địa bàn huyện (theo Quyết định 3339/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023 của UBND huyện)		194.000.000	194.000.000	0		194.000.000	194.000.000	
9	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp thôi việc cho những người hoạt động không chuyên trách (theo Quyết định số 3408/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện)		36.877.500	36.877.500	36.877.500				



DANH SÁCH CÔNG TRÌNH

(Đính kèm Kết luận số 191 /KL-TTr ngày 30/10/2024 của Thanh tra huyện Châu Phú)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình	Giá trị dự toán được duyệt					Giá trị theo hợp đồng				Đã thanh toán				Còn nợ				Nguồn thanh toán	Ghi chú
		Cộng	CP thi công	CP KS-TV-TK-QLDA	Chi phí khác	Dự phòng	Cộng	CP thi công	CP KS-TV-TK-QLDA	Chi phí khác	Cộng	CP thi công	CP KS-TV-TK-QLDA	Chi phí khác	Cộng	CP thi công	CP KS-TV-TK-QLDA	Chi phí khác		
1	2	3=4+...+7	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15	16=17+18+19	17=9-13	18=10-14	19=11-15	20	21
	Tổng cộng	15.570	12.173	1.617	726	685	13.040	11.147	1.549	27	7.128	5.761	1.024	27	5.911	5.387	525	0		
1	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú đến năm 2030	369					317				317		0		0	0	0	0	Ngân sách huyện	
2	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời hoà lưới điện 3 pha tại trụ sở UBND xã Thạnh Mỹ Tây	481	425	50	5		477	425	50	2	477	425	50	2	0	0	0	0	Ngân sách huyện	
3	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Cầu Dây	1.262	1.000	154	48	60	1.125	973	146	6	1.125	973	146	6	0	0	0	0	Ngân sách huyện	
4	Xây dựng Tượng Quán cơ Trần Văn Thành tại khu di tích Quán cơ Trần Văn Thành huyện Châu Phú, hạng mục: Xây dựng Bệ Tượng	1.633	1.223	310	34	66	1.496	1.223	265	7	1.496	1.223	265	7	0	0	0	0	Ngân sách huyện	
5	Nâng cấp, cải tạo sửa điểm sinh hoạt văn hoá ấp Thạnh Hoà	554	453	64	11	26	520	453	64	3	520	453	64	3	0	0	0	0	Ngân sách TW	
6	Bê tông hoá tuyến đường khu dân cư kênh 8 - kênh 9	952	781	123	2	46	900	781	114	5	900	781	114	5	0	0	0	0	Ngân sách TW	
7	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường công thoát nước khu dân cư kênh 7 - kênh 8 (ấp Thạnh Hoà)	249	212	23	4	10	236	212	23	1	236	212	23	1	0	0	0	0	Ngân sách TW	
8	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường công thoát nước khu dân cư kênh 8 - kênh 9 (ấp Mỹ Bình)	545	467	45	9	23	323	275	45	3	323	275	45	3	0	0	0	0	Ngân sách TW	
9	Bê tông tuyến Đông kênh 13	9.525	7.611	847	612	454	7.646	6.805	841		1.735	1.418	316		5.911	5.387	525	0	Ngân sách TW	Năm 2023 tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho đơn vị thi công là 2.041.466.000 đồng và đã thanh toán đợt trong năm 2023 và thu hồi tạm ứng 408.294.000 đồng.